

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 14-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
- Ông Trần Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-DS ngày 10/8/2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; có mặt.

Cư trú tại: Tổ 4, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lý Thành L, sinh năm 1983, có mặt;

Cư trú tại: Tổ 11, ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 30/10/2022 bà có cho ông L vay số tiền 100.000.000 đồng, ông L có viết giấy mượn nợ cho bà. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, mỗi tháng ông L trả tiền nợ gốc cho bà 10.000.000 đồng và tiền lãi, trả đến khi hết nợ gốc

100.000.000 đồng. Khi vay ông L không thể chấp tài sản gì cho bà. Từ khi vay ông L chưa trả tiền nợ gốc, còn tiền lãi ông L có trả cho bà được 02 lần, mỗi lần là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng. Ông L trả tiền lãi lần đầu là đưa tiền mặt 4.000.000 đồng bà không nhớ ngày tháng đưa tiền, không viết biên nhận giao nhận tiền; lần thứ hai ông L chuyển khoản 4.000.000 đồng, ngày tháng chuyển khoản trả tiền cụ thể bà không nhớ.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông L trả cho bà số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất hai bên thỏa thuận khi vay là 2%/tháng tính từ ngày vay 30/10/2022 đến khi giải quyết xong vụ án, khấu trừ đi số tiền lãi bà đã nhận của ông L 8.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lý Thành L trình bày:

Anh thừa nhận có vay của bà L số tiền 100.000.000 đồng, thời gian vay và anh có viết giấy nợ đúng như bà L trình bày. Khi vay anh không thể chấp tài sản gì, tiền lãi hai bên thỏa thuận 4%/tháng. Từ khi vay tiền, anh chưa trả tiền nợ gốc được lần nào. Còn tiền lãi anh có trả cho bà L được 04 tháng gồm: tháng 11, 12 năm 2022 và tháng 01, 02 năm 2023, tổng cộng là 16.000.000 đồng. Khi trả tiền lãi của các tháng 11, 12 năm 2022 và tháng 01 năm 2023 là 12.000.000 đồng anh trả hàng tháng, đưa bằng tiền mặt, giữa anh và bà L không viết giấy giao nhận tiền, anh cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Đến ngày 01/3/2023 anh có chuyển khoản cho bà L để trả tiền lãi của tháng 02/2023 là 4.000.000 đồng.

Theo yêu cầu khởi kiện của bà L, anh đồng ý trả cho bà L số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất 1,66 %/tháng từ ngày vay cho đến tháng 02/2023, khấu trừ đi số tiền lãi anh đã trả cho bà L 16.000.000 đồng. Từ tháng 3 năm 2023 trở đi anh không đồng ý trả tiền lãi.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của nguyên đơn:* giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì khác.

- *Ý kiến của bị đơn:* không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà L, yêu cầu khấu trừ số tiền lãi đã trả 16.000.000 đồng.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về nội dung:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với anh Lý Thành L về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc anh L hoàn trả cho bà L

số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định, khấu trừ đi số tiền lãi bà L đã nhận.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu tiền lãi của bà L đối với anh L vượt quá theo quy định.

- Về án phí: Anh L, bà L phải chịu án phí theo quy định.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu anh Lý Thành L trả cho bà số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 2%/tháng tính từ ngày vay 30/10/2022 đến khi giải quyết xong vụ án, khấu trừ đi số tiền lãi bà đã nhận của ông L 8.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, thấy rằng: Bà L và anh L thống nhất trình bày: ngày 30/10/2022 bà L có cho anh L vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay anh L có viết giấy nợ ghi tiêu đề “Tờ mượn nợ”. Hai bên thỏa thuận hàng tháng anh L trả cho bà L 10.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi của tháng. Từ ngày vay đến nay anh L chưa trả tiền nợ gốc cho bà L được lần nào. Do đó, việc bà L yêu cầu anh L trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Đối với yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 2%/tháng tính từ ngày vay 30/10/2022 đến khi giải quyết xong vụ án, khấu trừ đi số tiền lãi bà L đã nhận 8.000.000 đồng: Bà L cho rằng bà và anh L thỏa thuận lãi suất khi vay là 2%/tháng; anh L cho rằng: Khi vay anh và bà L thỏa thuận lãi suất 4%/tháng. Xét thấy trong “Tờ mượn nợ” ngày 30/10/2022 không ghi về lãi suất, bà L và anh L trình bày không thống nhất về lãi suất, nên không xác định rõ lãi suất giữa bà L và anh L thỏa thuận là bao nhiêu. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất được tính tại thời điểm trả nợ là 0,83%/tháng, tiền lãi được tính cụ thể như sau: Ngày 30/10/2022 anh L vay 100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng 15 ngày (tính từ ngày 30/10/2022 đến ngày 14/9/2023) = 8.715.000 đồng. Như vậy, anh L phải trả tiền lãi cho bà L số tiền 8.715.000 đồng.

Việc bà L yêu cầu tính lãi theo lãi suất 2%/tháng là vượt quá quy định theo Điều 468 Bộ luật Dân sự, do đó mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Phần lãi suất bà L yêu cầu không được chấp nhận: 2%/tháng – 0,83%/tháng = 1,17%/tháng. Cụ thể: 100.000.000 đồng x 1,17%/tháng 10 tháng 15 ngày = 12.285.000 đồng.

[2] Xét việc anh Lý Thành L cho rằng: Anh đã trả tiền lãi cho bà L được 4 tháng x 4.000.000 đồng/tháng = 16.000.000 đồng, trong đó có chứng từ chuyển khoản ngày 01/3/2023 là 4.000.000 đồng, số tiền còn lại anh L không đưa ra

được chứng cứ gì để chứng minh. Bà L thừa nhận có nhận tiền lãi của anh L là 8.000.000 đồng. Do đó việc bà L cho rằng anh L có trả tiền lãi cho bà 8.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Khấu trừ đi số tiền lãi bà L đã nhận của anh L: 8.715.000 đồng – 8.000.000 đồng = 715.000 đồng, anh L có trách nhiệm hoàn trả cho bà L tiền lãi là 715.000 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi anh L phải trả cho bà L: 100.000.000 đồng + 715.000 đồng = 100.715.000 đồng.

[3] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L là có căn cứ chấp nhận một phần, cần buộc anh Lý Thành L hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 715.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 100.715.000 đồng;

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với số tiền lãi 12.285.000 đồng.

[4] Về án phí:

Anh Lý Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 100.715.000 đồng mà anh L hoàn trả cho bà L. Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền lãi 12.285.000 đồng không được chấp nhận yêu cầu.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 468 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với anh Lý Thành L về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc anh Lý Thành L có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 715.000 đồng, tổng cộng 100.715.000 (một trăm triệu bảy trăm mười lăm nghìn) đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu trả số tiền lãi 12.285.000 (mười hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng của bà Nguyễn Thị L đối với anh Lý Thành L.

3. Về án phí:

- Anh Lý Thành L phải chịu 5.035.000 (năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 614.000 (sáu trăm mười bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0004414 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 1.886.000 (một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

4. Bà Nguyễn Thị L và anh Lý Thành L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (N^o)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na